

BÁO CÁO

**Về việc hoàn thiện thủ tục đầu tư đối với các dự án dự
kiến khởi công mới trong kế hoạch đầu tư công trung
hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách tỉnh**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện theo Công văn số 3115/SKHĐT-TH, ngày 15/11/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chuyển nội bộ kế hoạch hằng năm và giao chi tiết kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách XDCB tập trung bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện, Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân báo cáo theo các nội dung sau:

1. Tình hình thực hiện nguồn vốn được phân bổ năm 2021:

- Số vốn được phân bổ: 19.683 triệu đồng, bố trí cho 12 công trình hoàn thành, 01 công trình chuyển tiếp

- Số vốn đã giải ngân: 19.863/19.863 triệu đồng đạt 100% kế hoạch

(Có Biểu tổng hợp kèm theo)

2. Về phương án phân bổ chi tiết: Có danh mục kèm theo

Phương án phân bổ đã được Hội đồng nhân dân huyện cho ý kiến tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 24/9/2021 của HĐND huyện

3. Về việc hoàn thiện các thủ tục đầu tư đối với các dự án dự kiến khởi công mới trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025:

- Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân đã trình Hội đồng nhân dân huyện cho ý kiến đối với phương án dự kiến bố trí vốn; đã được chấp thuận chủ trương đầu tư 03 công trình khởi công mới năm 2022. Các công trình còn lại huyện đang hoàn thiện thủ tục trình HĐND huyện chấp thuận chủ trương đầu tư.

(Có các Nghị quyết của HĐND huyện kèm theo)

Vậy Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT; TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Anh Dũng



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH CÓ MỤC TIÊU NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo số **BC-UBND** ngày **11/11/2021** của Ủy ban nhân dân huyện)

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Danh mục dự án | Mã dự án (TABMIS) | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | | Quyết định đầu tư | | Kế hoạch vốn được giao/áo dài năm 2021 | Dự kiến giải ngân đến hết ngày 20/11/2021 | Tỷ lệ giải ngân | Chủ đầu tư | Ghi chú (nguyên nhân không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao) |
|----|--|-------------------|--|--------------------------------|-------------------|-------------------------|--|---|-------------------------|------------|--|
| | | | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | TMĐT | Trong đó: vốn NSTW, NST | | | | | |
| | TỔNG CỘNG | | | 463.228 | 446.792 | 19.683 | 19.683 | 100% | | | |
| | Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng | | | | | | | | | | |
| 1 | Nâng cấp đường Gia Lạch đi Khu Di tích Đại thi hào Nguyễn Du (giai đoạn 1) | 7238405 | 4002/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 của UBND tỉnh | 59.115 | 59.115 | 582 | 582 | 100% | UBND huyện | | |
| 2 | Trồng cây chắn sóng bảo vệ tuyến đê Hội Thống, huyện Nghi Xuân | 7454895 | 2753/QĐ-UBND ngày 23/8/2011 của UBND tỉnh | 7.914 | 7.914 | 35 | 35 | 100% | UBND huyện | | |
| 3 | Đường giao thông trục ngang ra biển và vào khu chăn nuôi tập trung sản xuất rau, củ, quả công nghệ cao xã Cổ Đạm | 7537494 | 4147/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh | 10.516 | 10.516 | 15 | 15 | 100% | UBND huyện | | |
| 4 | Nhà Văn hóa Nguyễn Du | 7040214 | 4017/QĐ-UBND ngày 25/9/2009 của UBND tỉnh | 13.319 | 13.319 | 42 | 42 | 100% | UBND huyện | | |
| 5 | Hạ tầng giao thông, điện vùng nuôi tôm trên cát xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân (giai đoạn 1) | 7399532 | 3224/QĐ-UBND ngày 30/10/2012 của UBND tỉnh | 12.500 | 12.500 | 457 | 457 | 100% | UBND huyện | | |
| 6 | Đường giao thông Liên thôn Yên Thống - Yên Hai, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân | 7606675 | 4813/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh | 8.517 | 5.867 | 71 | 71 | 100% | UBND xã Xuân Yên | | |
| 7 | Đường đi qua khu, mộ Xuân Quán Công Nguyễn Nghiễn, xã Tiên Điền, huyện Nghi Xuân | 7642682 | 1283/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh | 5.253 | 3.600 | 46 | 46 | 100% | UBND thị trấn Tiên Điền | | |
| 8 | Đường GTNT kết hợp vào vùng sản xuất chăn nuôi tập trung xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân | 7589524 | 4828/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh | 9.265 | 6.747 | 87 | 87 | 100% | UBND xã Cổ Đạm | | |
| 9 | Đường trục chính liên thôn xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh | 7678798 | 666/QĐ-UBND ngày 13/2/2015 của UBND tỉnh | 6.099 | 6.099 | 88 | 88 | 100% | UBND xã Xuân Giang | | |
| 10 | Nâng cấp, sửa chữa Đê tương niệm các anh hùng liệt sỹ, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân | 7785476 | 1268/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 của UBND tỉnh | 1.999 | 1.999 | 350 | 350 | 100% | UBND xã Xuân Hội | | |
| 11 | Tuyến đê hữu sông Lam | 7040259 | 232/QĐ-UBND ngày 25/1/2016 của UBND tỉnh | 254.926 | 254.926 | 612 | 612 | 100% | UBND huyện | | |
| 12 | Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Viên - Lĩnh, huyện Nghi Xuân | 7710900 | 3058/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của UBND tỉnh | 40.840 | 40.840 | 5.342 | 5.342 | 100% | UBND huyện | | |
| | Công trình chuyển tiếp | | | | | | | | | | |
| 13 | Sửa chữa nâng cấp Đập Đồng Tráy, xã Xuân Viên | | 2004/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của UBND tỉnh | 32.964 | 23.349 | 11.957 | 11.957 | 100% | UBND huyện | | |

PHƯƠNG ÁN PHÂN HỐI NGUỒN XDCB TẬP TRUNG BỔ SUNG CÒ MỤC TIÊU NGÂN SÁCH TÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025 THEO NGÀNH LĨNH VỰC

(Kèm theo Báo cáo sơ bộ BC-UBND ngày 14 tháng 1 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

| TT | Danh mục dự án | Mã dự án (TABMIS) | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế | Thôn gian KC-HT | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | Chức danh, chức vụ | | Lấy kế vốn đã bố trí cho dự án từ KC đến hết ngày 31/01/2021 | Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2021-2025 | | Dự kiến KH đầu tư trong hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 | | Kế hoạch vốn đã phân bổ năm 2021 | | Chi chú | | | | | | |
|----|---|-------------------|--|-------------------|-----------------|---|-------------------------------|--------------------------|--|------------------------------------|--------------------------|--|--------------------------|----------------------------------|--------------------------|---------|---------------------------------|--------------------------|--------------------------------|--------------------------|--------------------------------|--------------------------|
| | | | | | | | Tổng số (đã có các nguồn vốn) | Trong đó: Ngân sách tỉnh | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Ngân sách tỉnh | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Ngân sách XDCB | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Ngân sách XDCB | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | Tổng số (lưu chi các nguồn vốn) | Trong đó: Ngân sách tỉnh | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Ngân sách XDCB | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Ngân sách XDCB |
| | TỔNG SỐ | | | | | | | | 564.228 | 538.065 | 413.278 | 149.331 | 413.278 | 149.331 | 124.074 | 110.956 | 0 | 19.683 | 19.683 | 0 | 19.683 | |
| I | Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn | | | | | | | | 308.305 | 297.440 | 272.756 | 13.430 | 272.756 | 13.430 | 27.996 | 23.855 | 0 | 12.605 | 12.605 | 0 | 12.605 | |
| a | Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2020 | | | | | | | | 262.841 | 262.841 | 254.640 | 3.814 | 254.640 | 3.814 | 647 | 647 | 0 | 647 | 647 | 0 | 647 | |
| I | Trồng cây, chăn nuôi và vệ sinh thú y | 7454895 | Các xã Xuân Phú, Xuân Đạm, Xuân Trường, Xuân Hội | Cấp 4 | 2014 | 2753/QĐ-UBND ngày 23/8/2011 của UBND tỉnh | | | 7.914 | 7.914 | 3.683 | 3.683 | 3.683 | 3.683 | 35 | 35 | 35 | 35 | 35 | 35 | 35 | 35 |
| 2 | Tuyển đề hữu nông Lâm | 7040259 | TT Xuân An, xã Xuân Xuân, TT Xuân Trường, TT Xuân Điền | Cấp 4 | 2012-2015 | 232/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của UBND tỉnh | | | 254.926 | 254.926 | 250.958 | 131 | 250.958 | 131 | 612 | 612 | 612 | 612 | 612 | 612 | 612 | 612 |
| | Các dự án dự kiến hoàn thành giai đoạn 2021-2025 | | | | | | | | 32.964 | 23.349 | 18.116 | 9.616 | 18.116 | 9.616 | 14.848 | 11.957 | 0 | 11.957 | 14.848 | 11.957 | 0 | 11.957 |
| I | Sửa chữa nâng cấp Đập Đông Trại, xã Xuân Viên | 7290435 | Xã Xuân Viên | Cấp 4 | 2011-2021 | 2004/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của UBND tỉnh | | | 32.964 | 23.349 | 18.116 | 9.616 | 18.116 | 9.616 | 14.848 | 11.957 | 0 | 11.957 | 14.848 | 11.957 | 0 | 11.957 |
| c | Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 | | | | | | | | 12.500 | 11.250 | 0 | 0 | 0 | 0 | 12.500 | 11.250 | 0 | 0 | 12.500 | 11.250 | 0 | 0 |
| I | Hệ thống kênh thoát lũ xã Cổ Đạm, Xuân Liên. | | Xã Cổ Đạm, xã Xuân Liên | Cấp III | 2024 | | | | 12.500 | 11.250 | | | | | 12.500 | 11.250 | | | 12.500 | 11.250 | | |
| II | Lĩnh vực giáo dục và đào tạo | | | | | | | | 68.000 | 61.200 | 0 | 0 | 0 | 0 | 68.500 | 61.200 | 0 | 0 | 68.500 | 61.200 | 0 | 0 |
| a | Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 | | | | | | | | 68.000 | 61.200 | 0 | 0 | 0 | 0 | 68.500 | 61.200 | 0 | 0 | 68.500 | 61.200 | 0 | 0 |
| I | Nhà học 2 tầng 10 phòng + vệ sinh giáo viên trường mầm non Tiên Điền, huyện Nghi Xuân | | TT Tiên Điền | Cấp III | 2022 | | | | 13.500 | 12.150 | | | | | 13.500 | 12.150 | | | 13.500 | 12.150 | | |
| 2 | Nhà học 02 tầng 8 phòng trường tiểu học Cường Gian 1 | | Xã Cường Gian | Cấp III | 2022 | | | | 7.000 | 6.300 | | | | | 7.000 | 6.300 | | | 7.000 | 6.300 | | |
| 3 | Nhà học 2 tầng 10 phòng trường tiểu học Xuân Hồng, cơ sở 2 | | Xã Xuân Hồng | Cấp III | 2022 | | | | 7.000 | 6.300 | | | | | 7.000 | 6.300 | | | 7.000 | 6.300 | | |
| 4 | Đẩy nhà học, bộ môn 3 tầng 12 phòng THCS Đan Trường Hội | | Xã Đan Trường | Cấp III | 2023 | | | | 9.000 | 8.100 | | | | | 9.000 | 8.100 | | | 9.000 | 8.100 | | |
| 5 | Nhà học 2 tầng 12 phòng và khuôn viên trường tiểu học Tiên Điền | | TT Tiên Điền | Cấp III | 2023 | | | | 10.000 | 9.000 | | | | | 10.500 | 9.000 | | | 10.500 | 9.000 | | |



| TT | Đanh mục dự án | Mã dự án (TABMIS) | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế | Thời gian KC-HT | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | Quyết định đầu tư | | Lấy kế vốn đã bỏ (tr) cho dự án từ KC đến hết năm 2020 | Lấy kế giao ngân từ KC đến hết ngày 31/01/2021 | Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2021-2025 | | | Dự kiến KH đầu tư trong hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 | | | Kế hoạch vốn đã phân bổ năm 2021 | | | Ghi chú | | | |
|----|--|-------------------|--------------|-------------------|-----------------|--|-------------------|--------------------------------|--|--|------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--|--------------------------------|--------------------------|----------------------------------|--------------------------|--------------------------------|---------|--------------------------|--------------------------------|--------------------------|
| | | | | | | | TMĐT | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Ngân sách tỉnh | Trong đó: Ngân sách tỉnh | Trong đó: Ngân sách tỉnh | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Ngân sách XDCB | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Ngân sách XDCB | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | | Trong đó: Ngân sách XDCB | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Ngân sách XDCB |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| IV | Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội | | | | | | | 15.318 | 14.500 | 14.500 | 391 | 391 | 391 | 391 | 0 | 391 | 391 | 0 | 391 | | | | |
| I | Các dự án hoàn thành, ban giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2020 | | | | | | | 15.318 | 14.500 | 14.500 | 391 | 391 | 391 | 391 | 0 | 391 | 391 | 0 | 391 | | | | |
| 1 | Nhà Văn hóa Nguyễn Du | | TT Nghi Xuân | Cấp 3 | 2009-2011 | Số 4017/QĐ-UBND ngày 25/9/2009 của UBND tỉnh | | 13.319 | 13.000 | 13.000 | 42 | 42 | 42 | 42 | 0 | 42 | 42 | 0 | 42 | | | | |
| 2 | Nâng cấp, sửa chữa Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân | | Xã Xuân Hội | Cấp IV | 2019-2020 | 1268/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 của UBND tỉnh | | 1.999 | 1.500 | 1.500 | 350 | 350 | 350 | 350 | 0 | 350 | 350 | 0 | 350 | | | | |

PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGUỒN XDCB TẬP TRUNG BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU NGÂN SÁCH TỈNH GIAI ĐOẠN 2021-2025 THEO NĂM THỰC HIỆN
(Kèm theo Báo cáo số 1/BC-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

| TT | Đanh mục dự án | Địa điểm XD | Thời gian KC-HT | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | Quyết định đầu tư | | Dự kiến vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025 | | Dự kiến KH đầu tư trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 | | Kế hoạch vốn đã phân bổ năm 2021 | | Chi chủ | | |
|----------|--|--|-----------------|---|--------------------------------|--------------------------|--|--------------------------|--|--|----------------------------------|--|---------|--------|---|
| | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Ngân sách tỉnh | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Ngân sách tỉnh | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn ngân sách XDCB tập trung bổ sung có mục tiêu | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn ngân sách XDCB tập trung bổ sung có mục tiêu | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | TỔNG SỐ | | | | 564.228 | 538.065 | 413.278 | 149.331 | 149.331 | 149.331 | 124.074 | 110.956 | 19.683 | 19.683 | |
| | NAM 2021 | | | | 463.228 | 446.792 | 413.278 | 149.331 | 149.331 | 149.331 | 22.574 | 19.683 | 19.683 | 19.683 | |
| a | Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2020 | | | | 389.424 | 382.603 | 369.603 | 117.656 | 117.656 | 117.656 | 2.384 | 2.384 | 2.384 | 2.384 | |
| 1 | Trồng cây chắn sóng bảo vệ Đê Hội Thống | Các xã: Xuân Phố, Đan Trường, Xuân Hội | 2014 | 2753/QĐ-UBND ngày 23/8/2011 | 7.914 | 7.914 | 3.683 | 3.683 | 3.683 | 35 | 35 | 35 | 35 | 35 | R |
| 2 | Đường giao thông trục ngang ra biển và vào khu chăn nuôi tập trung sản xuất rau, củ, quả công nghệ cao xã Cổ Đàm | Cổ Đàm | 2015 | 4147/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 | 10.516 | 10.516 | 8.451 | 8.451 | 8.451 | 15 | 15 | 15 | 15 | 15 | R |
| 3 | Nhà Văn hóa Nguyễn Du | TT Nghi Xuân | 2009-2011 | 4017/QĐ-UBND ngày 25/9/2009 | 13.319 | 13.319 | 13.000 | 13.000 | 13.000 | 42 | 42 | 42 | 42 | 42 | R |
| 4 | Hạ tầng giao thông, diện vùng mới (tên trên cát xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân (giai đoạn 1) | Xã Xuân Liên | | 3224/QĐ-UBND ngày 30/10/2012 | 12.500 | 12.500 | 11.250 | 11.250 | 11.250 | 457 | 457 | 457 | 457 | 457 | R |
| 5 | Đường giao thông Liên thôn Yên Thống - Yên Hải, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân | Xuân Yên | | 4813/QĐ-UBND ngày 06/12/2015 | 8.517 | 5.867 | 7.820 | 7.820 | 7.820 | 71 | 71 | 71 | 71 | 71 | |
| 6 | Đường đi qua khu "mỏ Xuân Quán Công Nguyễn Nghiêm, xã Tiến Điền, huyện Nghi Xuân | TT Điền Điền | | 1283/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 | 5.253 | 3.600 | 4.596 | 4.596 | 4.596 | 46 | 46 | 46 | 46 | 46 | |



| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Thời gian KC-HT | Quyết định đầu tư | | Lấy kế vốn đã bỏ trí cho dự án từ KC đến hết năm 2020 | Lấy kế giải ngân từ KC đến hết ngày 31/01/2021 | Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2021-2025 | | | Dự kiến KH đầu tư trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 | | | Kế hoạch vốn đã phân bổ năm 2021 | | | Ghi chú | | |
|-----------|--|---|-----------------|---|--------------------------------|---|--|------------------------------------|--------------------------------|--------------------------|--|--------------------------|--------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|--------------------------|----------|--|--------------------|
| | | | | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | | | Trong đó: Ngân sách tỉnh | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Ngân sách tỉnh | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Ngân sách XDCB | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Ngân sách XDCB | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Ngân sách XDCB | | Trong đó: Vốn ngân sách XDCB tập trung bổ sung có mục tiêu | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | Thu hồi vốn ứng trước | Thanh toán nợ XDCB |
| 7 | Đường GTNT kết hợp vào vùng sản xuất chăn nuôi tập trung xã Cổ Đàm, huyện Nghi Xuân | Xã Cổ Đàm | 2012-2015 | 9.265 | 6.747 | 8.478 | 8.478 | 87 | 87 | 87 | 87 | 87 | 87 | 87 | 87 | 87 | 87 | | |
| 8 | Tuyến đê hữu sông Lam | TT Xuân An, xã Xuân Giang, TT Tiên Điền | 2012-2015 | 254.926 | 254.926 | 131 | 250.958 | 612 | 612 | 612 | 612 | 612 | 612 | 612 | 612 | 612 | 612 | | |
| 9 | Nâng cấp đường Cửa Lạch đi Khu Di tích Đền thờ Hoàng An Du (giai đoạn 1) | TT Xuân An, xã Xuân Giang, TT Tiên Điền | 2010-2015 | 59.115 | 59.115 | 54.498 | 54.498 | 582 | 582 | 582 | 582 | 582 | 582 | 582 | 582 | 582 | 582 | | |
| 10 | Đường trục chính liên thôn xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh | Xã Xuân Giang | 2012-2015 | 6.099 | 6.099 | 4.250 | 4.250 | 88 | 88 | 88 | 88 | 88 | 88 | 88 | 88 | 88 | 88 | | |
| 11 | Nâng cấp, sửa chữa Đuá tương miền các anh hùng liệt sỹ, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân | Xã Xuân Hội | 2019-2020 | 1.999 | 1.999 | 1.500 | 1.500 | 350 | 350 | 350 | 350 | 350 | 350 | 350 | 350 | 350 | 350 | | |
| b | Các dự án dự kiến hoàn thành giai đoạn 2021-2025 | | | 73.804 | 64.189 | 43.675 | 31.675 | 20.190 | 17.299 | 0 | 17.299 | 20.190 | 17.299 | 0 | 17.299 | 17.299 | 0 | 17.299 | |
| 1 | Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Viên - Lĩnh, huyện Nghi Xuân | Các xã Xuân Lĩnh, Xuân Viên | 2019-2021 | 40.840 | 40.840 | 22.059 | 22.059 | 5.342 | 5.342 | 5.342 | 5.342 | 5.342 | 5.342 | 5.342 | 5.342 | 5.342 | 5.342 | 5.342 | |
| 2 | Sửa chữa nâng cấp Đập Đòng Trầy, xã Xuân Viên | Xã Xuân Viên | 2011-2021 | 32.964 | 23.349 | 9.616 | 18.116 | 14.848 | 11.957 | 11.957 | 14.848 | 11.957 | 11.957 | 11.957 | 11.957 | 11.957 | 11.957 | 11.957 | |
| II | NAAM 2022 | | | 27.500 | 24.750 | 0 | 0 | 27.500 | 24.750 | 0 | 27.500 | 24.750 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| a | Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 | | | 27.500 | 24.750 | 0 | 0 | 27.500 | 24.750 | 0 | 27.500 | 24.750 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| I | Nhà học 2 tầng 10 phòng và nhà vệ sinh giáo viên trường mầm non Tiên Điền, huyện Nghi Xuân | TT Tiên Điền | 2022 | 13.500 | 12.150 | | | 13.500 | 12.150 | | 13.500 | 12.150 | | | 13.500 | 12.150 | | | |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Thời gian KC-HT | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | Quyết định đầu tư | | Lũy kế vốn đã bố trí cho dự án từ KC đến hết năm 2020 | Lũy kế giải ngân từ KC đến hết ngày 31/01/2021 | Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2021-2025 | | | Dự kiến KH đầu tư trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 | | | Kế hoạch vốn đã phân bổ năm 2021 | | | Ghi chú | |
|-----|--|----------------------|-----------------|---|-------------------|--------------------------------|---|--|------------------------------------|--------------------------------|--|--|--|--------------------------------|--|--------------------------|---------|---------|-----------|
| | | | | | TMĐT | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | | | Trong đó: Ngân sách tỉnh | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Ngân sách XDCB tập trung bổ sung có mục tiêu | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Ngân sách XDCB tập trung bổ sung có mục tiêu | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn ngân sách XDCB tập trung bổ sung có mục tiêu | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Ngân sách tỉnh | Tổng số | | Trong đó: |
| 2 | Nhà học 02 tầng 8 phòng trường tiểu học Cường Gián 1 | Xã Cường Gián | 2022 | | 7.000 | 6.300 | 7.000 | 7.000 | 6.300 | 7.000 | 6.300 | 7.000 | 6.300 | 7.000 | 6.300 | 7.000 | 6.300 | | |
| 3 | Nhà học 2 tầng 10 phòng trường tiểu học Xuân Hồng, cơ sở 2 | Xã Xuân Hồng | 2022 | | 7.000 | 6.300 | 7.000 | 7.000 | 6.300 | 7.000 | 6.300 | 7.000 | 6.300 | 7.000 | 6.300 | 7.000 | 6.300 | | |
| III | NĂM 2023 | | | | 30.000 | 27.000 | 30.500 | 30.500 | 27.000 | 30.500 | 27.000 | 30.500 | 27.000 | 30.500 | 27.000 | 30.500 | 27.000 | | |
| a | Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 | | | | 30.000 | 27.000 | 30.500 | 30.500 | 27.000 | 30.500 | 27.000 | 30.500 | 27.000 | 30.500 | 27.000 | 30.500 | 27.000 | | |
| 1 | Dãy nhà học, bộ môn 3 tầng 12 phòng THCS Đan Trường Hội | Xã Đan Trường | 2023 | | 9.000 | 8.100 | 9.000 | 9.000 | 8.100 | 9.000 | 8.100 | 9.000 | 8.100 | 9.000 | 8.100 | 9.000 | 8.100 | | |
| 2 | Nhà học 2 tầng 12 phòng và khuôn viên trường tiểu học Tiên Điền | TT Tiên Điền | 2023 | | 10.000 | 9.000 | 10.500 | 10.500 | 9.000 | 10.500 | 9.000 | 10.500 | 9.000 | 10.500 | 9.000 | 10.500 | 9.000 | | |
| 3 | Nhà đa năng trường THPT Nghi Xuân | Xã Cổ Đàm | 2023 | | 6.000 | 5.400 | 6.000 | 6.000 | 5.400 | 6.000 | 5.400 | 6.000 | 5.400 | 6.000 | 5.400 | 6.000 | 5.400 | | |
| 8 | Nhà hiệu bộ và chức năng 2 tầng 8 phòng Trường tiểu học Xuân Giang | Xã Xuân Giang | 2024 | | 5.000 | 4.500 | 5.000 | 5.000 | 4.500 | 5.000 | 4.500 | 5.000 | 4.500 | 5.000 | 4.500 | 5.000 | 4.500 | | |
| IV | NĂM 2024 | | | | 23.000 | 20.700 | 23.000 | 23.000 | 20.700 | 23.000 | 20.700 | 23.000 | 20.700 | 23.000 | 20.700 | 23.000 | 20.700 | | |
| a | Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 | | | | 23.000 | 20.700 | 23.000 | 23.000 | 20.700 | 23.000 | 20.700 | 23.000 | 20.700 | 23.000 | 20.700 | 23.000 | 20.700 | | |
| 1 | Dãy nhà hiệu bộ 2 tầng 15 phòng trường THCS Xuân Viên | Xã Xuân Viên | 2024 | | 10.500 | 9.450 | 10.500 | 10.500 | 9.450 | 10.500 | 9.450 | 10.500 | 9.450 | 10.500 | 9.450 | 10.500 | 9.450 | | |
| 2 | Hệ thống kênh thoát lũ xã Cổ Đàm, Xuân Liên. | Xã Cổ Đàm, Xuân Liên | 2024 | | 12.500 | 11.250 | 12.500 | 12.500 | 11.250 | 12.500 | 11.250 | 12.500 | 11.250 | 12.500 | 11.250 | 12.500 | 11.250 | | |
| V | NĂM 2025 | | | | 20.500 | 18.823 | 20.500 | 20.500 | 18.823 | 20.500 | 18.823 | 20.500 | 18.823 | 20.500 | 18.823 | 20.500 | 18.823 | | |
| a | Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 | | | | 20.500 | 18.823 | 20.500 | 20.500 | 18.823 | 20.500 | 18.823 | 20.500 | 18.823 | 20.500 | 18.823 | 20.500 | 18.823 | | |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Thời gian KC-HT | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | Quyết định đầu tư | | Lấy kế vốn đã bỏ tri cho dự án từ KC đến hết năm 2020 | Lấy kế giải ngân từ KC đến hết ngày 31/01/2021 | Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2021-2025 | | Dự kiến KH đầu tư trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 | Kế hoạch vốn đã phân bổ năm 2021 | | Ghi chú |
|----|--|---|-----------------|---|--------------------------------|--------------------------|---|--|------------------------------------|--------------------------|--|----------------------------------|---|---------|
| | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Ngân sách tỉnh | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Ngân sách địa | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn ngân sách XD/CB tập trung bổ sung có mục tiêu | |
| | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Ngân sách tỉnh | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Ngân sách tỉnh | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn ngân sách XD/CB tập trung bổ sung có mục tiêu | |
| | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | 20.500 | 18.823 | | | 20.500 | 18.823 | | 20.500 | 18.823 | |
| 1 | Nâng cấp tuyến đường nối Thị trấn Tiên Điền - Đền thờ Nguyễn Công Trứ - xã Xuân Mỹ | TT Tiên Điền, xã Xuân Giang, xã Xuân Mỹ | 2025 | | 20.500 | 18.823 | | | 20.500 | 18.823 | | 20.500 | 18.823 | |